

Bản án số: 66/2024/HSST

Ngày 12/11/2024

H2 DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ H3 VIỆT NAM
TÒA ÁN H2 DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực

Các Hội thẩm H2 dân: Ông Lê Thanh Thu và ông Nguyễn Hà Giang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án H2 dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát H2 dân huyện Y tham gia phiên tòa:* Ông Phạm X Đình, Kiểm sát viên.

Ngày 12/11/2024 tại trụ sở Tòa án H2 dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2024/TLST-HS ngày 09/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST-HS ngày 29/10/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C sinh năm 1966; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú thôn 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); vợ Đỗ Thị T và có 04 con. Tiền sự không; tiền án không. H2 thân năm 1989 bị UBND tỉnh Hà Nam Ninh ra quyết định đưa đi tập trung cải tạo thời hạn 03 năm. Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bị hại: Bà Phạm Thị X sinh năm 1947; địa chỉ tổ 8, phường 1, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bà X: Ông Đỗ Văn H sinh năm 1944, địa chỉ tổ 8, phường 1, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; chị Đỗ Thị Ngọc H1 sinh năm 1977, địa chỉ phố 1, phường 1, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; anh Đỗ Văn H2 sinh năm 1983, địa chỉ tổ dân phố 2, X Phương, quận v, thành phố Hà Nội; anh Đỗ Văn H3 sinh năm 1981, địa chỉ tổ 8, phường 1, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (là chồng và các con của bà X). Do anh Đỗ Văn H3 sinh năm 1981; địa chỉ tổ 8, phường 1, thành phố T, tỉnh Ninh Bình đại diện theo ủy quyền, giấy ủy quyền ngày 02/5/2024; vắng mặt.

Người có quyền, H3 vụ liên quan: Chị Đỗ Thị T sinh năm 1972; địa chỉ thôn 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Người làm chứng:

- Bà Phạm Thị B sinh năm 1961; có mặt.

- Chị Phạm Thị M sinh năm 1980; có mặt.
- Anh Phạm Văn C sinh năm 1974; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Trưa ngày 24/3/2024 C ăn cơm, uống rượu tại nhà. Chiều cùng ngày C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 29-110-N5, dung tích xi lanh 70 cm³ chở vợ là bà T tham gia giao thông đi trên đường 481B theo hướng từ xã K đi xã Khánh Thiện. Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi C điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường 481B thuộc địa phận xóm 2, Nam Cường, xã Khánh Cường phía trước xe mô tô do C điều khiển có bà X đang đi bộ từ bên phải sang bên trái đường theo chiều đi của C. Lúc này do C không chú ý quan sát, không giảm tốc độ mà vẫn tiếp tục điều khiển xe mô tô đi nên khi còn cách bà X khoảng 04 mét thì C mới phát hiện thấy bà X đã đi bộ đến vị trí gần giữa đường. C không xử lý phanh mà đánh lái sang trái để tránh nhưng không kịp, phần đầu xe mô tô 29-110-N5 do C điều khiển đã va chạm vào vùng cơ thể bên trái của bà X, bà X bị ngã xuống đường, xe mô tô 29-110-N5 tiếp tục di chuyển ở phần đường bên trái khoảng 03 đến 04 mét thì dừng lại. Hậu quả bà X bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình đến hồi 18 giờ 30 phút cùng ngày tử vong.

Kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của C vào hồi 17 giờ 16 phút ngày 24/3/2024 cho kết quả là 0,217mg/lít khí thở.

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại là đoạn đường 481B thuộc địa phận xóm 2, Nam Cường, xã Khánh Cường là đường thẳng được trải bê tông tương đối bằng phẳng, mặt đường rộng 6,5 mét, không có vạch kẻ đường. Lấy mép đường bên phải theo hướng từ xã K đi xã Khánh Thiện làm chuẩn; lấy dốc nhà phía xã Khánh Thiện nhà ông Mạc (bên phải đường theo hướng xã K đi xã Khánh Thiện) làm điểm mốc.

- Vết máu không rõ hình kích thước (0,36x0,8) mét trên mặt đường. Tâm vết máu cách mép đường chuẩn 2,8 mét và cách điểm mốc về hướng xã K 0,5 mét.

- Vết xịt sơn màu đen không rõ hình kích thước (1,9x0,95) mét trên mặt đường. Đo từ điểm gần nhất vào mép đường chuẩn 2,2 mét, đo từ tâm vết xịt sơn đến điểm mốc về hướng xã K 0,3 mét.

- Xe mô tô Biển kiểm soát 29-110-N5 được dựng trên vỉa hè bên phải đường theo hướng xã K đi xã Khánh Thiện (Sau khi xảy ra va chạm, Nguyễn Văn C dựng xe trên vỉa hè).

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 29.110-N5: Góc dưới bên phải giỏ xe bị đẩy méo từ trước về sau; hệ thống điều khiển, phanh, còi, đèn, lốp đảm bảo, còn hiệu lực.

Kết quả khám nghiệm tử thi bà X: Vùng đầu phía sau bên trái có vết rách da, chảy máu kích thước (3x0,5) cm; vùng ngực bên trái có vết bầm tụ máu kích thước (8x6) cm; hông trái có vết bầm tụ máu kích thước (3x4) cm; khuỷu tay

bên trái có vết rách da, chảy máu, xung huyết kích thước (4x4,5) cm; đùi trái có vết bầm tụ máu kích thước (10x7) cm (gia đình bà X từ chối mổ tử thi).

Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 011/KLGĐTT-TTPY ngày 02/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình đối với bà Phạm Thị X kết luận: Nguyên H2 tử vong trên hồ sơ: Chấn thương sọ não có phù não, tụ máu, chảy máu não - màng não trên nạn H2 đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Cáo trạng số 62/CT-VKSYK ngày 08/10/2024 của Viện kiểm sát H2 dân huyện Y truy tố bị cáo C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo C như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 42 tháng đến 45 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu của anh Đỗ Văn H3, buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải bồi thường thiệt hại cho những người thân thích của bà Phạm Thị X gồm: ông Đỗ Văn H, anh Đỗ Văn H3, chị Đỗ Thị Ngọc Diệp, anh Đỗ Văn H2 (do anh Đỗ Văn H3 đại diện) các khoản tiền sau: Tiền viện phí cấp cứu của bà X là 91.000 đồng, tiền thuê xe đưa bà X từ viện về nhà 2.000.000 đồng; tiền chi phí hợp lý cho việc mai táng bà X là 33.550.000 đồng; Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho ông Đỗ Văn H, anh Đỗ Văn H3, chị Đỗ Thị Ngọc Diệp, anh Đỗ Văn H2 là 144.000.000 đồng. Tổng cộng là 179.641.000 đồng.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại nữ, màu sơn xanh, biển kiểm soát 29-110-N5, dung tích xi lanh 70 cm³, số máy 8664879, số khung 8667462 và 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe mang tên Đặng Quý Thiết, do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 09/8/1991 cho bị cáo Nguyễn Văn C nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.982.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo C khai nhận: Bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô; trước khi tham gia giao thông bị cáo có uống rượu. Bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông có chở vợ là chị T; khi đi đến địa phận xã Khánh Cường; do bị cáo không chú ý quan sát, nên chỉ đến khi cách bà X khoảng 5 mét thì bị cáo mới phát hiện thấy bà X và xe mô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm vào phần hông bên trái của bà X làm bà X ngã xuống đường dẫn đến tử vong. Phần nói lời sau cùng bị cáo trình bày không có ý kiến đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi của bị cáo và hậu quả xảy ra, nên có đủ cơ sở khẳng định:

C không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 24/3/2024 C điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 29-110-N5 trong tình trạng có sử dụng rượu với nồng độ cồn trong hơi thở của C là 0,217mg/lít khí thở, tham gia giao thông trên đường 481B, thuộc xóm 2 Nam Cường, xã Khánh Cường; trong khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông C không chú ý quan sát đã xô vào bà X đi bộ cùng chiều qua đường hậu quả bà X bị ngã xuống đường dẫn đến tử vong.

Khoản 9 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ quy định các hành vi bị cấm “Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”. Khoản 8 và khoản 23 Điều 8, khoản 2 Điều 53 của Luật Giao thông đường bộ (khoản 8 Điều 8 được sửa đổi bổ sung tại Điều 35 của Luật phòng chống tác hại của rượu bia) quy định về các hành vi bị nghiêm cấm “Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”.

C tham gia giao thông đường bộ đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ đã được quy định trong Luật Giao thông đường bộ, Luật phòng chống tác hại của rượu bia; gây hậu quả làm chết một người. Hành vi của bị cáo C đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Điều 260 Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định.

Như vậy, Viện kiểm sát H2 dân huyện Y truy tố bị cáo C về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Từ những tình tiết nêu trên, nhận thấy: Với ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo, nguyên H2 và hậu quả xảy ra; cần xử phạt bị cáo C với mức án nghiêm minh, để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa

chung. Bị cáo C có 01 tình tiết giảm nhẹ, nên giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo tương ứng với mức giảm nhẹ của tình tiết mà bị cáo được hưởng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại biên bản làm việc ngày 22/10/2024 anh H3 đại diện của người bị hại yêu cầu bị cáo C phải bồi thường do tính mạng bị xâm phạm cho bà X với tổng số tiền là 179.641.000 đồng, gồm:

- Tiền thuê xe ô tô đưa xác bà X từ Bệnh viện về nhà là 2.000.000 đồng;
- Tiền viện phí theo hoá đơn của bệnh viện là 91.000 đồng;
- Tiền chi phí mai táng phí là 33.550.000 đồng;
- Tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần theo mức lương cơ sở tại thời điểm xảy ra tai nạn tháng 3/2023 là 1.800.000 đồng/tháng, tương ứng với 80 lần mức lương cơ sở là 144.000.000 đồng;

Tại phiên toà bị cáo C khai do hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên chỉ đồng ý bồi thường cho bà X với tổng số tiền là 20.000.000 đồng.

Xét thấy, yêu cầu bồi thường của anh H3 với các mục yêu cầu và mức bồi thường của từng mục nêu trên đều có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Toà án chấp nhận yêu cầu của anh H3 buộc bị cáo C phải bồi thường do tính mạng bị xâm phạm cho bà X gồm tiền thuê xe ô tô, tiền chi phí cứu chữa, tiền mai táng phí, tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần với tổng thành tiền là 179.641.000 đồng.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm “02 mũ bảo hiểm, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 29-110-N5, số máy 8664879, số khung 8667462 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 09/8/1991 mang tên Đặng Quý Thiết”.

- 02 mũ bảo hiểm là tài sản của C và bà T; Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo C và bà T.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại nữ, màu sơn xanh, biển kiểm soát 29-110-N5, số máy 8664879, số khung 8667462 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 09/8/1991 mang tên Đặng Quý Thiết; kết quả điều tra xác định là tài sản của C đã mua; nên trả lại cho bị cáo C.

[6] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo C bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo C phải bồi thường cho bà X với tổng số tiền là 179.641.000 đồng, nên phải chịu 8.982.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Nguyễn Văn C 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho bà Phạm Thị X do ông Đỗ Văn H, chị Đỗ Thị Ngọc Diệp, anh Đỗ Văn H2, anh Đỗ Văn H3 đại diện; bao gồm:

- Tiền thuê xe ô tô đưa xác bà X từ Bệnh viện về nhà là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng);

- Tiền viện phí theo hoá đơn của bệnh viện là 91.000 đồng (chín mươi một nghìn đồng);

- Tiền chi phí mai táng phí là 33.550.000 đồng (ba mươi ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng);

- Tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần là 144.000.000 đồng (một trăm bốn mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày người đại diện của bà X có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền bị cáo C phải bồi thường cho bà X do tính mạng bị xâm phạm, cho đến khi thi hành án xong, hằng tháng bị cáo C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại nữ, màu sơn xanh, biển kiểm soát 29-110-N5, số máy 8664879, số khung 8667462 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 09/8/1991 mang tên Đặng Quý Thiết; nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 8.982.000 đồng (tám triệu chín trăm tám mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền, H3 vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện của người bị hại có

quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người đại diện của người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Bị cáo, Người đại diện của bị hại
- Lưu hồ sơ
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình
- Công an huyện Y

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Lực